HỌ VÀ TÊN:
LỚP CÔ TOÀN

BÀI ÔN TOÁN- LỚP 5 - 3

Hãy khoanh vào trước chữ cái đúng hoặc làm bài tập sau:

Câu 1: Số dư trong phép chia là:

$$\begin{array}{r|l} 43,19 & 21 \\ \hline 119 & 2,05 \\ 14 & \end{array}$$

A. 14 B. 1,4 C. 0,014 D. 0,14

Câu 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

6km 23dam = ... km 4 tấn 25yến = ... tấn

$2m^2$ $7dm^2$ = ...m^2 69m 5cm = ... m

Câu 3: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 24m và chiều rộng là 10m. Diện tích mảnh đất là:

A. 240m B. 204m C. $240m^2$ D. $204m^2$

Câu 4: *P*hân số $\frac{4}{7}$ bằng với phân số nào dưới đây:

A. $\frac{12}{28}$ B. $\frac{12}{21}$ C. $\frac{20}{28}$ D. $\frac{16}{21}$

Câu 5: *P*hân số $\frac{63}{25}$ được viết thành số thập phân là:

A. 63,25 B. 2,52 C. 25,2 D. 25,02

Câu 6: $2,9 < x < 3,5$. Số tự nhiên thích hợp là:

A. 2;3 B. 3;4 C. 2;4 D. 4;5

Câu 7: Đặt tính rồi tính:

13,346+321,19 6232 – 46,9 987,03×1,9 91,08 : 3,6

Câu 8: Tìm *x:*

a) x : 3,5 = 43,2 b) x – 27,7 = 35,51.

Câu 9: Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích $483m^2$, chiều dài 35m . Tính chu vi mảnh đất.

Câu 10:. Kết quả của phép tính: 30,09 x 0,01 là:

A. 3009 B. 3,009 C. 300,9 D. 0,3009

LIVEWORKSHEETS

Câu 11: $3m^2 46cm^2 = ... \ cm^2$. Số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

A.34600 B. 30046 C. 3046 D. 346

Câu 12 : Diện tích hình chữ nhật có chiều dài 1,2dm, chiều rộng bằng 1/3 chiều dài là:

A.0,4dm^2 B.4,8 dm^2 C.48 dm^2 D.0,48 dm^2

Câu 13: Kết quả phép chia 987: 100 là :

A. 9,87 B. 98,7 C. 0,987 D. 0,0987

Câu 14: Hai mươi bốn đơn vị, một phần mười, tám phần trăm được viết là:

A.24,18 B.24,108 C.24,018 D. 24,0108

Câu 15: Chữ số **8** trong số thập phân 674,5982 thuộc hàng nào ?

A. Hàng chục B. Hàng phần mười C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

Câu 16: Dãy số nào được viết theo thứ tự từ lớn đến bé:

A.8,05; 8,76; 8,93; 9,91. B. 5,494; 5,493; 5,392;5,001

C.6,732; 7,002; 7,009; 7,013 D. 12,35; 12,47; 12,51; 12,0

Câu 17: Thực hiện phép chia 24,19 : 2 như sau :

24,19	2
04	12,09
19	
1	

Số dư trong phép chia là : A. 1 B. 0,1 C. 0,01 D. 0,001

Câu 18: Khối lớp Năm có tất cả 230 học sinh. Trong đó số học sinh nam bằng 2/3 số học sinh nữ. Tìm số học sinh nam, học sinh nữ?

Câu 19: Hỗn số $5\frac{4}{5}$ viết dưới dạng số thập phân là?

A. 4,5 B. 5,4 C. 5,8 D. 5,45

Câu 20: 0,5ha=…m^2. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 5 B. 50 C. 500 D. 5000

Câu 21: 500kg = … tấn. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 5 B. 50 C. 500 D. 0,5

Câu 22: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

LIVEWORKSHEETS

a) 5,1 X 10 = 5,1 X 100 ☐ b)1,25 X 8 = 2,5 X 4 ☐

c) 4 X 0,25 > 0,09 X 10 ☐ d) 0,5 X 4 > 10 : 4 ☐

Câu 23 : Kết quả của phép cộng 27,5 + 36,75 + 14 là:

A. 63,39 B. 68,25 C. 78,25 D. 78,5

Câu 24 : Nếu chỉ lấy đến hai chữ số ở phần thập phân thì thương và số dư của phép chia 6,25 : 7 là:

A. Thương 0,89 dư 20 B. Thương 0,89 dư 2

C. Thương 0,89 dư 0,2 D. Thương 0,89 dư 0,02

Câu 26: Chữ số 8 trong số thập phân 95,284 có giá trị là:

A. $\frac{8}{100}$ B. $\frac{8}{1000}$ C. $\frac{8}{10}$ D. 8

LIVEWORKSHEETS